BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 01
Ngày 07/01/2021

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 22205304

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Võ Văn Thúy

Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Liên hệ:

Phạm Thu Hà

Nguyễn Phương Trang

Phạm Bùi Thu Hà

Thiết kế:

CIEW

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN THẾ GIỚI

- Ấn Độ ra quyết định không áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng và thép cán nguội……..……**3**
- Ấn Độ lần đầu tiên cho phép nhập khẩu thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn của Mỹ……..4
- Đại diện thương mại Mỹ cho biết sẽ đàm phán về thuế thép và nhôm với Vương quốc Anh khi "đến thời điểm thích hợp"……...**5**
- Trung Quốc rà soát thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với ngũ cốc chưng cất của Mỹ ……..**6**
- Ấn Độ kháng cáo phán quyết của Ban hội thẩm WTO về trợ cấp đường……..**7**
- Thỏa thuận thương mại tự do sẽ giúp Vương quốc Anh tiếp tục nằm trong số các đối tác thương mại lớn của Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh……..**8**
- Thỏa thuận thương mại mới của Trung Quốc có thể giúp Mỹ như thế nào tại WTO……**9**

Ấn Độ ra quyết định không áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng và thép cán nguội

Chính phủ Ấn Độ đã ra quyết định không áp thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu từ các quốc gia bao gồm: Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc do Bộ Tài chính nước này không chấp thuận khuyến nghị của Tổng vụ Phòng vệ thương mại (DGTR). Trước đó, cơ quan điều tra thuộc Bộ Thương mại Ấn Độ là DGTR đã tiến hành cuộc điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép cán nguội hợp kim hoặc không hợp kim, chưa phủ, mạ hoặc tráng và thép cán nóng hợp kim hoặc không hợp kim sau khi nhận được đơn khởi kiện từ các nhà sản xuất trong nước.

Tổng vụ Phòng vệ thương mại ngày 14 tháng 09 năm 2021 đã khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá đối với các loại thép này.

Tổng vụ Phòng vệ thương mại là cơ quan đề xuất áp thuế, Sở Thuế Vụ là cơ quan đưa ra quyết định cuối cùng về việc áp dụng các biện pháp này.

Trong bản ghi nhớ, Sở Thuế Vụ cho biết: "Chính quyền trung ương, sau khi xem xét kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền (DGTR), đã quyết định không chấp thuận các khuyến nghị".

Cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định rằng các sản phẩm thép cán nguội nhập khẩu bị bán phá giá bởi các công ty từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ukraine; thép cán nóng được bán phá giá bởi các công ty từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Brazil và Indonesia.

Ấn Độ có hiệp định thương mại tự do với Nhật Bản và Hàn Quốc. Bán phá giá trong thương mại quốc tế được hiểu là hiện tượng xảy ra khi một loại hàng hoá được xuất khẩu từ nước này sang nước khác với mức giá thấp hơn giá bán của hàng hoá đó tại thị trường nội địa nước xuất khẩu. Việc bán phá giá tác động đến giá của sản phẩm đó ở nước nhập khẩu, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất.

Theo các quy tắc thương mại toàn cầu, một quốc gia được phép áp đặt thuế quan đối với các sản phẩm bán phá giá để tạo sân chơi bình đẳng cho các nhà sản xuất trong nước.

Nghĩa vụ chỉ được áp dụng sau khi một cơ quan có thẩm quyền, chẳng hạn như ở Ấn Độ, Tổng vụ phòng vệ thương mại là cơ quan tiến hành điều tra. Việc áp thuế chống bán phá giá được cho phép theo cơ chế của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Nghĩa vụ này nhằm đảm bảo các thông lệ thương mại công bằng và tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các nhà sản xuất trong nước so với các nhà sản xuất và xuất khẩu nước ngoài.

Ấn Độ lần đầu tiên cho phép nhập khẩu thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn của Mỹ

Đại diện Thương mại Mỹ Katherine Tai và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Tom Vilsack cho biết Ấn Độ đã đồng ý cho phép nhập khẩu thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn của Mỹ vào Ấn Độ, loại bỏ rào cản lâu nay đối với thương mại nông sản của Mỹ, tăng cường tiếp cận thị trường nông sản giữa hai quốc gia.

Bà Katherine Tai cho biết: "Việc Ấn Độ lần đầu tiên cho phép nhập khẩu thịt lợn của Mỹ là một tin tuyệt vời đối với các nhà sản xuất của Mỹ và người tiêu dùng Ấn Độ".

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Mỹ cho biết nước này đang tiến hành các hoạt động cần thiết để bảo đảm cho ngành công nghiệp chăn nuôi (cụ thể là thịt lợn) của Mỹ có thể bắt đầu vận chuyển các sản phẩm sang Ấn Độ càng sớm càng tốt. Ông cho biết thỏa thuận này là dấu mốc đặc biệt trong hai thập kỷ tìm kiếm tiếp cận thị trường cho thịt lợn của Mỹ sang Ấn Độ.

Năm 2020, Mỹ là nhà sản xuất thịt lợn lớn thứ ba trên thế giới và là nhà xuất khẩu lớn thứ hai trên thế giới với doanh thu bán thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn trên toàn cầu trị giá 7,7 tỷ USD. Trong năm 2021, Mỹ đã xuất khẩu hơn 1,6 tỷ USD hàng nông sản sang Ấn Độ.

Tại Diễn đàn Chính sách Thương mại Mỹ - Ấn Độ tại New Delhi vào tháng 11 năm ngoái, Ấn Độ và Mỹ đã đồng ý mở rộng thương mại đối với một số sản phẩm nông nghiệp, bao gồm cherry, cỏ linh lăng và ngũ cốc chưng cất của Mỹ; cũng như xoài, nho, tôm và thịt trâu của Ấn Độ.

Mặc dù ngày nhập khẩu trở lại vẫn chưa được biết, nhưng việc vận chuyển thịt lợn Mỹ sang Ấn Độ sẽ sớm khởi động. Tương tự, Ấn Độ sẽ khởi động xuất khẩu xoài, bắt đầu với loại xoài Alphonso sang Mỹ trong mùa vụ mới bắt đầu vào tháng ba. “Người tiêu dùng ở Mỹ giờ đây sẽ được tiếp cận với những quả xoài chất lượng tuyệt vời từ Ấn Độ”, đại diện Bộ Thương mại Ấn Độ cho biết.

Ấn Độ đã xuất khẩu 800 tấn xoài sang Mỹ trong năm 2018 với giá trị 2,75 triệu USD. Trong năm 2019 có 951 tấn xoài trị giá 3,63 triệu USD được xuất khẩu và 1.095 tấn xoài trị giá 4,35 triệu USD đã được xuất khẩu sang Mỹ năm 2020. Theo ước tính từ các nhà xuất khẩu, xuất khẩu xoài trong năm 2022 có thể vượt qua con số của niên vụ 2019 – 2020.

Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã có cuộc gặp với Tổng thống Mỹ Joe Biden tại Washington vào tháng 09 năm ngoái và cả hai nhà lãnh đạo nhất trí mở rộng quan hệ thương mại để tăng cường quan hệ giữa hai nước. "Phát triển quan hệ đối tác thương mại và đầu tư nhằm tăng cường thịnh vượng cho người lao động ở cả hai nước" là điểm nổi bật trong tuyên bố chung được đưa ra trong hội nghị.

Mỹ đã chú ý đến Ấn Độ như một thị trường tiềm năng cho hàng hóa xuất khẩu của họ, đặc biệt là khi mối quan hệ với Trung Quốc trở nên căng thẳng. Trong một báo cáo tháng 01 năm 2021, Cơ quan Nghiên cứu Quốc hội lưu ý rằng: Mỹ và Ấn Độ "coi nhau như những đối tác chiến lược quan trọng để thúc đẩy các lợi ích chung trong khu vực và toàn cầu".

Báo cáo cho biết Ấn Độ là quốc gia đông dân thứ hai trên thế giới, sau Trung Quốc, và là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất kể từ năm 2000. "Do sự gia tăng dân số và thu nhập nhanh chóng trong bộ phận số đông dân cư, nhu cầu đối với các sản phẩm thực phẩm có giá trị cao hơn như trái cây, các loại hạt, các sản phẩm từ sữa và các sản phẩm chăn nuôi khác đang tăng lên trong thị trường tiêu dùng ở Ấn Độ". Đất nước với số lượng người ăn chay cao nhất thế giới đang dần chuyển sang ăn thịt nhiều hơn.

Ấn Độ vẫn muốn khôi phục điều kiện hưởng Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) dành cho nước này. GSP là một hệ thống mà theo đó các nước phát triển, được gọi là các nước cho hưởng, cho các nước đang

phát triển, được gọi là các nước được hưởng, hưởng chế độ ưu đãi bằng cách giảm hoặc miễn thuế. Chương trình ưu đãi của Mỹ cho phép miễn thuế đối với hàng nhập khẩu từ các nước đang phát triển đã hết hạn vào cuối năm 2020.

Đại diện thương mại Mỹ cho biết sẽ đàm phán về thuế thép và nhôm với Vương quốc Anh khi "đến thời điểm thích hợp"

Đại diện Thương mại Mỹ Katherine Tai cho biết Mỹ không gấp rút hoàn thành thỏa thuận giảm thuế quan đối với thép và nhôm với Vương quốc Anh; và Mỹ sẽ tham gia đàm phán khi "đến thời điểm thích hợp".

Đại diện Thương mại Mỹ Katherine Tai phát biểu trong một sự kiện trực tuyến do Viện Quan hệ Quốc tế và Châu Âu (IIEA) tổ chức, cho biết chính quyền Tổng thống Joe Biden sẽ theo dõi chặt chẽ các diễn biến giữa Anh và Liên minh Châu Âu về các vấn đề biên giới Bắc Ireland. Bà nói thêm rằng bà và Tổng thống Joe Biden "quan tâm sâu sắc đến việc hỗ trợ Hiệp ước Thứ Sáu Tuần thánh (Good Friday Agreement)" duy trì biên giới mở.

Bà Katherine Tai nói thêm rằng chính quyền Mỹ đang khuyến khích Vương quốc Anh và EU "tìm ra một giải pháp lâu dài và duy trì hòa bình ở Bắc Ireland."

Bà Katherine Tai cho biết đã mất sáu tháng để hoàn tất các cuộc đàm phán dẫn đến thỏa thuận thương mại thép và nhôm với Liên minh châu Âu, cho phép các nhà sản xuất thép của EU tiếp cận đáng kể với thị trường Mỹ miễn thuế thông qua hệ thống hạn ngạch thuế quan.

Cơ quan Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) đã chính thức bắt đầu thảo luận với Nhật Bản về mức thuế 25% của Mỹ đối với thép và 10% đối với nhôm, bà cho biết.

"Chúng tôi cần có một quá trình có ý nghĩa, Vương quốc Anh đang rất quan tâm đến chúng tôi và tôi tin tưởng rằng chúng tôi sẽ thực hiện điều này khi đến thời điểm thích hợp", bà Tai nói khi trả lời câu hỏi về việc tại sao Mỹ lại vẫn tiếp tục không nới lỏng thuế quan đối với thép và nhôm của Vương quốc Anh.

Vương quốc Anh mong muốn nhanh chóng thoả thuận với chính quyền Tổng thống Joe Biden nhằm dỡ bỏ thuế quan đối với kim loại của Anh. Bộ trưởng Thương mại Anh Anne-Marie Trevelyan hồi tháng 12 đã mời Bộ trưởng Thương mại Mỹ Gina Raimondo đến London vào đầu năm mới để khởi động các cuộc đàm phán.

Bộ Thương mại có quyền tài phán đối với luật thương mại thời Chiến tranh lạnh cho phép áp thuế kim loại, nhưng Cơ quan Đại diện Thương mại Mỹ đóng vai trò quan trọng trong các cuộc đàm phán.

Bà Tai cũng cho biết rằng các cuộc đàm phán với Anh về thép và nhôm sẽ dựa trên nỗ lực của chính quyền

Tổng thống Joe Biden nhằm giải quyết tình trạng dư thừa công suất kim loại trên toàn cầu, chủ yếu tập trung ở Trung Quốc.

Bà nói rằng một ưu tiên quan trọng khác của chính quyền Tổng thống Biden là giảm cường độ carbon trong sản xuất thép toàn cầu, một điều khoản có trong hiệp định EU và một điều khoản nhằm vào việc Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào sản xuất thép đốt bằng than.

Trung Quốc rà soát thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với ngũ cốc chưng cất của Mỹ

Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết sẽ duy trì thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với ngũ cốc chưng cất (DDGS) - một sản phẩm phụ trong quá trình sản xuất ethanol dùng trong thức ăn chăn nuôi nhập khẩu từ Mỹ.

DDGS là một trong những sản phẩm phụ chưa được sử dụng từ ngành công nghiệp rượu và có thể dùng làm thức ăn chăn nuôi. Chúng được thu nhận từ các dẫn xuất của quá trình lên men ngũ cốc và sau quá trình chưng cất để sản xuất rượu.

Bộ Thương mại Trung Quốc sẽ tiến hành cuộc điều tra rà soát hết hạn đối với các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp áp dụng đối với ngũ cốc chưng cất nhập khẩu từ Mỹ từ ngày 12 tháng 01 và sẽ kết thúc trước ngày 12 tháng 01 năm 2023.

"Giá ngô ở Trung Quốc vẫn ở mức cao và các nhà chế biến ngô đang phải đối mặt với biên lợi nhuận thắt chặt" - Darin Friedrichs, đồng sáng lập công ty nghiên cứu nông nghiệp Sitonia Consulting cho biết.

Ông cho biết thêm: “Nếu ngũ cốc chưng cất nhập khẩu của Mỹ vào Trung Quốc, họ sẽ gây thêm áp lực lên biên lợi nhuận cho các nhà sản xuất mặt hàng này”.

Bộ Thương mại cho biết vào ngày 25 tháng 10 đã nhận được đơn đề nghị xem xét hết hạn các biện pháp chống bán phá giá do Hiệp hội Đồ uống có cồn Trung Quốc đệ trình thay mặt cho ngành công nghiệp sản xuất ngũ cốc chưng cất ngô khô của Trung Quốc.

Thuế quan của Trung Quốc đối với ngũ cốc chưng cất của Mỹ được áp dụng lần đầu tiên vào năm 2016 với tỷ lệ 33,8% và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu của nước này đã giảm mạnh.

Thuế chống bán phá giá đã được nâng lên mức hiện tại là 42,2% - 53,7% vào tháng 01 năm 2017, trong khi thuế chống trợ cấp được nâng lên 11,2% - 12% từ 10,0% - 10,7%.

Bộ Thương mại cho biết các bên quan tâm có thể gửi đề xuất và bằng chứng đến cơ quan điều tra phòng vệ thương mại để xem xét trong vòng 20 ngày.

Ấn Độ kháng cáo phán quyết của Ban hội thẩm WTO về trợ cấp đường

Ấn Độ đã kháng cáo phán quyết của Hội đồng giải quyết tranh chấp thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về trợ cấp đường, tuyên bố rằng Hội đồng đã mắc "một số sai sót về luật" trong báo cáo của mình.

Đơn kháng cáo đã được Ấn Độ đệ trình lên Cơ quan Phúc thẩm của WTO, cơ quan có thẩm quyền cao nhất về các tranh chấp thương mại trong WTO.

WTO cho biết: "Ấn Độ đã thông báo cho Cơ quan giải quyết tranh chấp về quyết định kháng cáo các báo cáo của ban hội thẩm trong vụ việc do Brazil, Australia và Guatemala đưa ra đối với Ấn Độ về các biện pháp liên quan đến mía đường".

Cơ quan này cho biết hiện không có thỏa thuận giữa các thành viên WTO liên quan đến các thành viên của Cơ quan Phúc thẩm, nên hiện tại chưa có bộ phận để giải quyết kháng cáo.

Ban hội thẩm WTO đã đưa ra phán quyết vào ngày 14 tháng 12 năm 2021, khuyến nghị Ấn Độ rút lại các khoản trợ cấp bị cáo buộc là trợ cấp bị cấm theo các Chương trình hỗ trợ sản xuất, dự trữ bình ổn, tiếp thị và vận tải trong vòng 120 ngày kể từ ngày thông qua báo cáo này.

Ban hội thẩm của WTO đưa ra phán quyết có lợi cho Brazil, Australia và Guatemala trong tranh chấp thương mại với Ấn Độ về trợ cấp đường, tuyên bố rằng các biện pháp trợ cấp này không phù hợp với các quy tắc thương mại của WTO.

Trong đơn đệ trình lên cơ quan phúc thẩm, Ấn Độ đã kháng cáo và yêu cầu cơ quan này "huỷ bỏ, sửa đổi hoặc tuyên bố vô hiệu các ý kiến, kết luận, phán quyết và khuyến nghị của Ban hội thẩm" đối với một số "sai sót trong luật hoặc giải thích pháp lý trong báo cáo của ban hội thẩm".

Ấn Độ phản biện kết luận của ban hội thẩm rằng kế hoạch cung cấp hỗ trợ cho các nhà máy đường về chi phí tiếp thị, bao gồm chi phí xử lý, nâng cấp và các chi phí chế biến khác cũng như chi phí vận tải quốc tế, nội bộ và cước phí vận tải xuất khẩu đường trong vụ mùa 2019 – 2020 (MAEQ) nằm trong phạm vi được phép của họ.

"Ban hội thẩm hoàn toàn sai lầm khi cho rằng Chương trình MAEQ có bản chất giống như các khoản trợ cấp xuất khẩu bị cáo buộc khác được xác định trong yêu cầu thành lập ban hội thẩm của bên khiếu nại. Ấn Độ cho rằng Ban hội thẩm đã chọn ra một số điểm tương đồng trong khi bỏ qua sự khác biệt giữa MAEQ và các biện pháp trợ cấp xuất khẩu bị cáo buộc khác", đại diện của Ấn Độ cho biết.

Ấn Độ cũng cho rằng ban hội thẩm đã sai lầm khi nhận định rằng mức giá hợp lý của Ấn Độ và giá khuyến nghị của nhà nước trở thành trợ giá theo thỏa thuận nông nghiệp của WTO.

Trước đó vào năm 2019, Brazil, Australia và Guatemala đã kiện Ấn Độ ra cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO với cáo buộc rằng các biện pháp hỗ trợ trong nước của nước này đối với các nhà sản xuất mía đường và trợ cấp xuất khẩu là không phù hợp với các quy tắc thương mại toàn cầu, bao gồm các điều khoản khác nhau trong Hiệp định Nông nghiệp của WTO, Hiệp định về Trợ cấp và Các biện pháp Đối kháng và Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan (GATT).

Thỏa thuận thương mại tự do sẽ giúp Vương quốc Anh tiếp tục nằm trong số các đối tác thương mại lớn của Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh

Một thỏa thuận thương mại tự do giữa Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) và Vương quốc Anh sẽ thúc đẩy thương mại song phương và củng cố vị trí của Anh với tư cách là thị trường xuất khẩu lớn thứ ba của khối trên toàn cầu trong thời kỳ hậu Brexit, Ủy viên thương mại của Vương quốc Anh ở Trung Đông và tổng lãnh sự tại Dubai cho biết.

Thương mại song phương giữa GCC và Vương quốc Anh đạt hơn 30 tỷ bảng Anh (40,88 tỷ USD) chỉ riêng trong năm 2020, trong khi xuất khẩu của Anh lên tới 22 tỷ bảng Anh, theo số liệu do Chính phủ cung cấp. Trung Quốc và EU là đối tác thương mại lớn thứ nhất và thứ hai của GCC, lần lượt chiếm 15,8% và 12,3% tổng kim ngạch thương mại hàng hóa của GCC vào năm 2020, theo Ủy ban châu Âu.

Các quan chức của GCC và Anh đã nhất trí làm việc nhanh chóng để hướng tới một FTA toàn diện vào tháng 12 năm ngoái khi cả hai bên tìm cách củng cố mối quan hệ thương mại sau khi Anh rời EU.

Sau cuộc gặp kéo dài một ngày với Ngoại trưởng Anh Liz Truss, Chevening House ở Kent, các bộ trưởng ngoại giao từ GCC và bà Truss cho biết "mối quan hệ hợp tác giữa Vương quốc Anh - GCC được tái thiết lập" sẽ tạo cơ hội kinh doanh đáng kể cho cả hai bên.

Bà Truss cho biết: "Tôi muốn chúng ta hợp tác sâu rộng hơn trong các lĩnh vực quan trọng như thương mại, đầu tư, phát triển và an ninh mạng".

Quá trình chính thức để kí kết một FTA sẽ bắt đầu sau khi giai đoạn tham vấn kết thúc vào tháng một. Các cuộc thảo luận với sáu quốc gia của khối dự kiến sẽ bắt đầu ngay sau đó, theo các quan chức.

Ông Penney cho biết các doanh nghiệp Vương quốc Anh cũng có thể đóng góp vào quá trình tham vấn thông qua trang web của Chính phủ Anh.

Trong khi Anh sẽ tìm cách tăng xuất khẩu sang vùng Vịnh, thì FTA cũng có thể dẫn đến điều ngược lại với việc Anh là thị trường xuất khẩu chính của GCC, ông Penney nói.

"Khi các nước vùng Vịnh mở rộng nền kinh tế trong nước và đa dạng hóa nền kinh tế, họ sẽ tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Chúng tôi muốn Vương quốc Anh là nước hưởng lợi từ xuất khẩu của UAE và Vùng Vịnh", ông nói.

Ông Penney cho biết, một FTA sẽ gắn kết Vương quốc Anh và Vùng Vịnh về các quy định và thủ tục, tạo tiền đề cho các doanh nghiệp trong khu vực "kinh doanh cạnh tranh ở Vương quốc Anh".

Anh, quốc gia chính thức rời EU đang hướng tới xây dựng mối quan hệ độc lập với các nước khác nhằm thúc đẩy thương mại và đầu tư bên ngoài châu Âu.

Mặc dù nằm trong số các đối tác thương mại hàng đầu của GCC, EU đã không thể ký kết một FTA với khu vực. Các cuộc thảo luận đã bị đình trệ trong năm 2010 về các vấn đề như thuế xuất khẩu mà các nước vùng Vịnh muốn áp đặt. Các quan chức EU vào thời điểm đó cho biết điều này sẽ gây thiệt hại cho các doanh nghiệp nhỏ của châu Âu.

Mặc dù EU và vùng Vịnh dự kiến nối lại các cuộc đàm phán về một FTA vào năm ngoái, nhưng tiến độ vẫn còn chậm.

Ông Penney nói: "Việc trở thành một quốc gia thương mại độc lập có nghĩa là chúng tôi có thể chọn những đối tác mà chúng tôi muốn làm sâu sắc thêm mối quan hệ của mình.

"Với tư cách là một quốc gia thương mại độc

lập, chúng tôi có thể thiết lập… một mạng lưới toàn cầu các thỏa thuận thương mại tự do thế hệ tiếp theo. Vì vậy, nó mang lại cho chúng tôi sự tự do, khả năng đơn phương nắm quyền kiểm soát mối quan hệ thương mại trong tương lai".

Sau Brexit, Anh đã và đang đàm phán các FTA với Australia, New Zealand, Mỹ và Singapore. Ngoài GCC, nước này cũng đang chuẩn bị bắt đầu đàm phán để ký kết các FTA với Canada, Mexico và Ấn Độ.

Thỏa thuận thương mại mới của Trung Quốc có thể giúp Mỹ như thế nào tại WTO

Năm 2022, một thỏa thuận thương mại được mong đợi đã có hiệu lực. Đó là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), các bên kí kết hiệp định bao gồm 10 thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và 5 quốc gia khác, đáng chú ý nhất là Trung Quốc.

Hiệp định này là thách thức đối với Mỹ, nó có thể sẽ khiến Mỹ mất khoảng 5 tỷ USD hàng xuất khẩu sang Châu Á Thái Bình Dương. Nhưng vẫn có một số tin tức lạc quan. Không phải ở Châu Á Thái Bình Dương, mà là ở Geneva, nơi Mỹ muốn cải cách điều khoản về đối xử đặc biệt và khác biệt (Special and differential treatment – S&D) trong WTO.

Đối xử đặc biệt và khác biệt (S&D) là những quy định của WTO dành riêng cho các thành viên đang và kém phát triển, theo đó, các thành viên này có thể được miễn hoặc giảm nhẹ việc thực hiện nghĩa vụ cam kết, thời gian thực hiện dài hơn so với các thành viên khác. Ví dụ, có 27 điều khoản liên quan đến "giai đoạn chuyển tiếp" dài hơn để thực hiện các nghĩa vụ có hiệu lực và 25 điều khoản về "hỗ trợ kỹ thuật". Theo thỏa thuận, có 10 điều khoản về hàng rào kỹ thuật đối với thương mại, 10 điều khoản về trợ cấp, nhưng chỉ có một số điều khoản về các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn, trong số những tiêu chuẩn khác. Các điều khoản đề cập đến các vấn đề như "tính đến các nhu cầu đặc biệt của các thành viên là các nước đang phát triển". Họ thậm chí đã kiện tụng một vài lần.

Mỹ không thích S&D. Họ lập luận rằng những điều khoản này làm giảm bớt các nghĩa vụ của các nước đang phát triển tại WTO, và có thể khuyến khích hành vi gian lận. Cách đây không lâu, chính quyền Tổng thống Donald Trump đã có động thái để giải quyết vấn đề này.

Tháng 07 năm 2019, Mỹ đã ban hành bản ghi nhớ "Cải cách tình trạng các quốc gia đang phát triển trong Tổ chức Thương mại Thế giới". Đề cập đến "Trung Quốc và nhiều quốc gia khác", họ nói rằng đã đến lúc Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) hành động đơn phương và "không còn được coi là một nước đang phát triển vì mục đích của WTO bất kỳ thành viên WTO nào trong phán quyết của USTR tuyên bố mình là một quốc gia đang phát triển và tìm kiếm lợi ích của sự linh hoạt trong các quy định và đàm phán của WTO một cách không phù hợp".

Phản ứng ở nước ngoài là có thể dự đoán được. Ấn Độ cho biết bản ghi nhớ "gióng lên hồi chuông báo tử cho

nguyên tắc và thực tiễn" của S&D, và nó sẽ "gây ra thiệt hại lâu dài cho hệ thống thương mại đa phương". Trung Quốc thừa nhận rằng họ sẽ không yêu cầu "kiểm tra khoảng trống" đối với S&D, nhưng cam kết thực hiện các quyền của mình trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ tài chính.

2/3 thành viên WTO yêu cầu quyền đối với S&D. Nhưng vấn đề thực sự là S&D đã biến thành một thứ gì đó vượt xa các quy định. Nó đã trở thành một câu chuyện kể mà có rất ít tài liệu tham khảo trong bất kỳ văn bản nào. Do đó, S&D cản trở các cuộc đàm phán, và làm suy yếu lòng tin trong việc kiện tụng khi các điều khoản này không hoạt động theo kế hoạch.

RCEP không bao gồm một số vấn đề có trong các giao dịch thương mại khác. Nhưng đối với S&D, RCEP rất chú ý. Nó có thể giúp Mỹ thu hút sự tham gia của Trung Quốc và các nước khác trong việc cải cách S&D tại WTO.

Về S&D, RCEP tán thành với WTO các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ và đưa ra quy định về "biện pháp tự vệ chuyển tiếp".

Hành động thực sự nằm trong chương về giải quyết tranh chấp. Hai vấn đề nổi bật. Thứ nhất, S&D được dành riêng cho các nước kém phát triển nhất (LDCs). Trong số các thành viên hiện tại của RCEP, chỉ Campuchia, Lào và Myanmar đủ điều kiện. Điều này chú ý đến "tình hình đặc biệt" của các nước LDCs, và yêu cầu bên khiếu nại "kiềm chế thích đáng" trong việc khởi kiện và xử phạt, các quốc gia này. Điều đó có nghĩa là gì? Ở phạm vi lớn, nó không quan trọng và không bao giờ đưa ra kiện tụng. Campuchia, Lào và Myanmar chưa từng tham gia giải quyết tranh chấp tại WTO. Điều này đúng với các nước kém phát triển nói chung.

Thứ hai, ban hội thẩm được yêu cầu "chỉ ra rõ ràng" cách họ đã tính đến bất kỳ điều khoản S&D nào được nêu ra trong vụ kiện tụng. WTO cũng làm điều này, nhưng đối với các vụ việc liên quan đến các nước đang phát triển có quy mô lớn, không chỉ các nước kém phát triển. Mỹ không gặp vấn đề gì khi cung cấp S&D cho các nước LDC.

Tất nhiên, giống như tại WTO, các thành viên của RCEP có thể xem S&D là nhiều hơn những gì hiệp định đưa ra. Nhưng để khiến Trung Quốc và các nước khác thảo luận về việc cải cách S&D tại WTO, Mỹ có thể sử dụng các điều khoản trong RCEP như một ví dụ minh hoạ.